TIẾNG VIỆT

**BÀI 72: ươm ươp**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươm, ươp; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần ươm, ươp. Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

Viết đúng các chữ ghi vần ươm, ươp; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươm, ươp.

 Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ươm, ươp có trong bài học.

**\* Góp phần hình thành và phát triển Năng lực, phẩm chất**

+ Năng lực: Phát triển kĩ năng nói theo chủ điểm: vật nuôi yêu thích. Phát triển kỹ năng, quan sát, nhận biết suy đoán nội dung tranh.

+ Phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm (Cảm nhận được vẻ đẹp đáng yêu của loài vật trong nhà, từ đoc có tình yêu với động vật và cuộc sống)

**\*BVMT(Nói -nghe) Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ thực hành Tiếng Việt, chữ mẫu **ươm ươp; tranh hoạt động 6,7**

- HS: Bộ thực hành Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu**

- HS đọc bài 71, GV nhận xét, giới thiệu bài mới

**2. Nhận biết**:

- HS quan sát tranh trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi:

+ Em thấy tranh vẽ gì?

- Tranh vẽ giàn mướp

- GV nhận xét và nêu nội dung của bức tranh

- HS đọc theo giáo viên câu cuối bức tranh

+ Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn.

- GV nhận xét giới thiệu bài72

**3. Đọc**

*a. Đọc vần: ươm, ươp*.

- So sánh các vần:

+ GV giới thiệu vần: ươm, ươp.

- Nêu cấu tạo vần

+ HS so sánh điểm giống và khác nhau của vần ươm, ươp.

Giống ở ươ; khác ớ m, p CN, N2, L

- Đánh vần:

+ HS ghép các vầnươm, ươp và bảng cài*.*

+ HS nghe GV đánh vần mẫu ư- ơ- m- ươm, ư- ơ- p- ươp

+ HS nối tiếp nhau đánh vần CN, N2, L

- Đọc trơn các vần:

+ HS nối tiếp nhau đọc trơn vần

***b. Đọc tiếng***

- Đọc tiếng mẫu:

+ HS ghép tiếng “bướm” vào bảng cài.

+ HS đánh vần: bờ - ươm – bươm – sắc – bướm.

+ HS đánh vần , đọc trơn:.

- Đọc tiếng trong SHS

+ Giáo viên ghi bảng, HS đọc thầm:chườm, đượm, gươm, lượm, mướp, nượp

+ HS đánh vần tiếng: CN, N2, L

.+ Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp đọc

- Ghép chữ cái tạo tiếng:

+ HS ghép các tiếng chứa vần ươm, ươp.

+ HS đọc các tiếng vừa ghép.

**c. Đọc từ ngữ**

- Giáo viên ghi bảng các từ mới:con bướm, nườm nượp, giàn mướp.

- HS đọc thầm các từ mới.

- HS lên bảng gạch chân tiếng có vần: ươm, ươp vừa học.

- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn tiếng mới.

- Đọc nối tiếp từ mới 3 – 4 lượt CN, N2, L

- HS theo dõi giáo viên giải nghĩa từ mới bằng tranh

**d. Đọc lại các tiếng từ ngữ**

- HS đọc bài sgk

- HS nhận xét GV nhận xét

**4. Viết bảng con**

- HS quan sát GV đưa mẫu chữ ghi vần: ươm, ươp.

- Nêu quy trình viết chữ

- HS theo dõi giáo viên viết và hướng dẫn mẫu: ươm, ươp, nườm, nượp, mướp.

- HS luyện viết bảng con.

- HS, GV nhận xét.

**Tiết 2**

**5. Viết vở**

- Nêu yêu cầu bài viết ?

+ Viết từ : nườm nượp, giàn mướp

- Nêu tư thế viết?

- HS viết bài 72 trong vở Tập viết dưới sự hướng dẫn của GV

- HS nhận xét, GV nhận xét

**6. Đọc câu.**

- HS quan sát tranh trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi:

+ Em thấy tranh vẽ gì?

- GV đọc mẫu cả đoạn.

- HS đọc thầm tìm tiếng mới: ươm, mướp, *.*

-Học sinh đọc trơn các tiếng mới (đánh vần, đọc trơn).

- 6 HS đọc nối tiếp câu.

- HS đọc đồng thanh cả đoạn

- HS trả lời các câu hỏi:

+ Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?

- Mèo mướp đang sưởi nắng ở bên thềm.

+ Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?

- Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể của chú mèo là mắt , ria

+ Sưởi nắng có ích lợi gì với mèo?

- Sưởi nắng giúp mèo khỏe

**7. Nói theo tranh: Vật nuôi yêu thích**

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi dưới sự hướng dẫn của GV

+ Kể tên những con vật trong tranh?

- Con vật trong tranh có chó, mèo

+ Em thích loài vật nuôi nào?

 - Em thích con gà

+ Vì sao em thích loài vật ấy?

- Vì gà có tiếng gáy

+ Ngoài ra em còn biết con vật nào khác?

+ Để các con vật khỏe mạnh, các em cần làm gì?

- GV chốt liên hệ: BVMT: bảo vệ các con vật nuôi

**8. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

 - Tìm tiếng chứa vần ươm, ươp và đặt câu với các từ ngữ tìm được.

 - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

 - Nhắc nhở học sinh học bài và chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………